TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**14**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 01 - 2024
"V/v *Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 442/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2023/QĐXX-ST ngày 19/12/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992. Địa chỉ: V, P, xã H, T, Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Lê Tấn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố D, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H kết hôn với anh Lê Tấn T vào năm 2016 tại UBND xã H, TX. Đ, tỉnh Phú Yên. Hôn nhân tự nguyện, ban đầu chung sống hạnh phúc. Sau khi cưới về được 5 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, xuất phát từ việc anh T không chịu đi làm, thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, về nhà quậy phá vợ con, cũng có dùng bạo lực với chị. Nhưng vì thương chồng, thương con nên chị cố chịu đựng. Đỉnh điểm đến ngày 5/11/2022 thì anh T nhậu với bạn bè say xỉn, về kiếm chuyện với chị, rồi vợ chồng cãi nhau, anh T đánh chị, đập đầu chị xuống đường bê tông. Việc đó xảy ra trễ nên không báo chính quyền địa phương can thiệp. Từ đó, chị và con dọn về nhà mẹ ruột ở. Khoảng 1 tháng sau khi sự việc xảy ra anh T cũng lên xuống, xin lỗi nhưng vì quá sợ hãi nên chị không dám gặp mặt chồng nữa. Đến giờ chị cũng không gặp và

không còn sống chung với anh T. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa, không ai còn quan tâm đến ai nên chị yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 18/03/2017. Khi hai vợ chồng không sống chung nữa thì anh T cũng không chu cấp tiền hay gửi quà cho con. Chị đi làm tự do, thu nhập khoảng 4.000.000 đồng mỗi tháng, làm nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu Q1. Hiện tại con đang ở với chị nên khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Q, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện. Gia đình chồng cũng không hỏi han, quan tâm thăm hỏi đến mẹ con nguyên đơn. Từ khi xảy ra sự việc nguyên đơn cũng không qua lại thăm hỏi gia đình chồng. Hiện nay, anh T hiện nay đang sinh sống cùng với cha mẹ tên Đặng Thị Kim Đ, cha tên Lê Tấn S cùng ở Khu phố D, Phường P, thành phố T.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Tấn T vắng mặt nên không có trình bày.

Tại Biên bản xác minh ngày 28/11/2023 tại Công an phường P, thành phố T, Phú Yên xác định anh Lê Tấn T có đăng ký thường trú tại Khu phố D, phường P, thành phố T, Phú Yên, chung hộ khẩu gia đình với cha là Lê Tấn S và mẹ là Đặng Thị Kim Đ. Hiện nay, anh T không có mặt tại địa phương.

Quá trình làm việc, Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho cha của bị đơn T là ông Lê Tấn S, cam đoan giao lại cho bị đơn. Bị đơn được thông báo hợp lệ nhưng không đến Toà làm việc. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải thì bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn T, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 18/03/2017.cho nguyên đơn chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Lê Tấn T có địa chỉ tại khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Tấn T vắng mặt, không rõ lý do tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị H và bị đơn Lê Tấn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 06/12/2016, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì chồng nhậu say xỉn, không đi làm phụ giúp nuôi con, chăm sóc gia đình. Ngoài ra còn đánh đập nguyên đơn nên không ở chung được nữa mà về nhà mẹ đẻ của nguyên đơn ở đến nay. Trong thời gian đó, các bên không ai quan tâm, hỏi han lẫn nhau, không còn cuộc sống gia đình, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Toà, bị đơn vắng mặt, không đến Tòa trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

[5] Xét hai bên đương sự xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không sống chung, không còn trách nhiệm và tình thương cho nhau, không cùng nhau chăm sóc con chung, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 18/03/2017. Hiện nay, cháu Q đang ở với nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến bằng văn bản cũng như không đến Tòa trình bày về ý kiến nuôi con. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu Q, Hội đồng xét xử xét giao cháu Q cho nguyên đơn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn T cấp dưỡng nuôi con. Xét việc không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên chấp nhận.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[9] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H được ly hôn với bị đơn Lê Tấn T.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 18/03/2017 cho nguyên đơn Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn Lê Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ-ST: Nguyên đơn Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 00012598 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn H đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND xã Hoà Thành (số 126/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Uyên